

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Vượng;

Bà Phan Thị Phương.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thu Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu: Bà Nguyễn Thị Diệu- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về: “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”.

Do Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 41/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 bị kháng nghị. Theo Quyết định mở phiên họp số 02/2025/QĐPT-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lò A N, sinh năm 19xx, địa chỉ: Bản G, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1: Anh: Lò Văn X, sinh ngày 03/7/19xx, địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

2.2: Chị: Lò Thị H, sinh ngày 29/3/20xx, địa chỉ: bản N, xã N, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

2.3. Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, địa chỉ xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu: Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C- Chức vụ: Chủ tịch.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Lò A N trình bày: Ông có con là Lò Thị H, sinh ngày 29/3/20xx kết hôn với anh Lò Văn X, sinh ngày 03/7/19xx, được Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/8/2016. Thời điểm đăng ký kết hôn chị Lò Thị H tự khai sinh ngày 29/3/19xx để đủ tuổi kết hôn, thực tế chị H sinh ngày 29/3/20xx. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn X.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị H, anh Lò Văn X trình bày thống nhất: Hai anh, chị đăng ký kết hôn ngày 29/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn chị Lò Thị H chưa đủ 18 tuổi nên chị H đã tự khai sinh ngày 29/3/19xx để đủ tuổi và được Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm cấp giấy chứng nhận kết hôn ghi chị H sinh ngày 29/3/19xx, anh Lò Văn X sinh ngày 07/3/19xx.

Quá trình chung sống không có hạnh phúc, hai anh, chị ly thân nhau từ năm 2024 nên anh X và chị H đồng ý với ông Lò Văn N về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật. Chị Lò Thị H và anh Lò Văn X có 01 con chung là cháu Lò Việt Đ sinh ngày 06/7/20xx, anh, chị thỏa thuận anh Lò Văn X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Việt Đức cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Hai anh, chị không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu trình bày: Ngày 29/8/2016, anh Lò Văn X và chị Lò Thị H đến Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu đăng ký kết hôn, chị H tự khai sinh ngày 29/3/19xx, anh X tự khai sinh ngày 07/3/19xx. Căn cứ vào bản tự khai Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm đã làm thủ tục đăng ký kết hôn, vào sổ và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 29/8/2016 có nội dung chị Lò Thị H sinh ngày 29/3/19xx, anh Lò Văn X sinh ngày 07/3/19xx cho chị H và anh X. Thực tế, qua xác minh chị Lò Thị H sinh ngày 29/3/19xx và chị Lò Thị H sinh ngày 29/3/20xx là một người và ngày tháng năm sinh của chị Lò Thị H đúng ngày 29/3/20xx. Do vậy việc kết hôn của anh Lò Văn X và chị Lò Thị H vi phạm độ tuổi nên Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm nhất trí đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn X.

Tòa án tiến hành hỏi ý kiến cháu Lò Việt Đ, cháu không có tài sản riêng và có nguyện vọng ở với anh Lò Văn X.

Với nội dung trên, Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 41/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 36, Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lò A N. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn X theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Hậu quả pháp lý của việc hủy hôn nhân trái pháp luật:

+ Anh Lò Văn X và chị Lò Thị H phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Về con chung: Anh Lò Văn X được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Việt Đ sinh ngày 06/7/20xx đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi có khả năng lao động. Chị Lò Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

+ Về tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung anh X, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy hôn nhân trái pháp luật của chị Lò Thị H và Lò Văn X theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Lò Văn N phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự

Ngoài ra quyết định sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành kháng nghị số 49/QĐ – VKS – HNGĐ, kháng nghị một phần Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu giải quyết sửa một phần Quyết định về việc giải quyết phần lệ phí và nhận định áp dụng pháp luật.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và Hội đồng phúc thẩm đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc giải quyết lệ phí việc dân sự và có những tồn tại, thiếu sót như: Lấy ý kiến của con chung chưa đủ 16 tuổi không có mặt của người đại diện hợp pháp, vi phạm Điều 136 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhận định về luật Hôn nhân gia đình, trích dẫn số biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí không đúng; kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch là không cần thiết; Biên bản phiên họp còn nhầm lẫn tên của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, sửa một phần Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 41/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu về việc giải quyết lệ phí việc dân sự. Đối với những tồn tại, thiếu sót của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đề nghị nhận định trong quyết định phúc thẩm yêu cầu Tòa án rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn X được Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 29/8/2016. Chị H và anh X thừa nhận khi kết hôn chị H chưa đủ 18 tuổi, do chị H tự khai sinh ngày 29/3/19xx để đủ tuổi kết hôn, thực tế chị H sinh ngày 29/3/20xx. Đối chiếu với căn cước công dân, giấy khai sinh, thông tin nơi cư trú chị Lò Thị H sinh ngày 29/3/20xx; xác nhận của chính quyền địa phương chị Lò Thị H sinh ngày 29/3/19xx và Lò Thị H sinh ngày 29/3/20xx là một người và có ngày tháng năm sinh đúng là ngày 29/3/20xx. Như vậy, ngày 29/8/2016 chị Lò Thị H và anh Lò Văn X kết hôn khi Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực pháp luật nên chị H đã vi phạm độ tuổi kết hôn theo điểm a khoản 1 Điều 8 (chị H kết hôn khi 16 tuổi 5 ngày). Quá trình chung sống hai anh chị không hạnh phúc đã có một con chung nên cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn X, đồng thời giải quyết con chung, tài sản chung là đúng pháp luật.

Người yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật là ông Lò A N là bố đẻ của chị Lò Thị H là cá nhân có quyền yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đối chiếu điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông N thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí, không phải chịu lệ phí. Do đó, cấp sơ thẩm sau khi nhận đơn yêu cầu của ông Lò A N đã thông báo ông N nộp lệ phí (ông N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: 0001108, ngày 12/2/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường) và quyết định ông N phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo khoản 1 Điều 36, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khác, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm còn có những vi phạm và sai sót trong quá trình giải quyết vụ việc và ban hành quyết định như: Tại mục [3] của Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 41/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 có nhận định “vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000” là sai sót trong việc nhận định, áp dụng pháp luật. Biên bản lấy ý kiến của con chung cháu Lò Việt Đức, sinh ngày 06/7/2016 do cấp sơ thẩm lập thể hiện chỉ có sự tham gia của Thẩm phán, Thư ký và cháu Đ không có người đại diện của cháu Đ là vi phạm Điều 136 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự; Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường số 0001108 nhưng Quyết định Tòa án lại ghi số 00001108; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Lò Thị H và Lò Văn X nhưng biên bản phiên họp sơ thẩm sơ thẩm giải quyết việc dân sự Tòa án lại ghi là anh Phan A P, chị Lò Thị N. Những vi phạm, thiếu sót này Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật và không đúng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tuy nhiên không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nên cấp phúc thẩm không hủy, sửa quyết định nhưng yêu cầu cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm; Ngoài ra tại quyết định có nội dung: “Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy hôn nhân trái pháp luật của chị Lò Thị H và Lò Văn X theo quy định của pháp luật” là không cần thiết (Tòa án phải gửi cho cơ quan đăng ký kết hôn và trách nhiệm của cơ quan đăng ký kết hôn phải thực hiện theo khoản 3 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều luật quy định: “*Quyết định của Tòa án về việc hủy kết hôn trái pháp luật hoặc công nhận quan hệ hôn nhân phải được gửi cho cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn để ghi vào sổ hộ tịch*”).

Do vậy kháng nghị số 49/QĐ – VKS – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên họp là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu. Sửa một phần Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 41/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, cụ thể:

Căn cứ Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- 1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lò A N.
 - Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn X theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.
 - Hậu quả pháp lý của việc hủy hôn nhân trái pháp luật:
 - + Anh Lò Văn X và chị Lò Thị H phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.
 - + Về con chung: Anh Lò Văn X được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Việt Đ sinh ngày 06/7/20xx đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi có

khả năng lao động. Chị Lò Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

+ Về tài sản chung: chị Lò Thị H và anh Lò Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật ông Lò A N không phải chịu lệ phí Tòa án. Trả lại cho ông Lò A N 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí Tòa án sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0001108 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

- Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (ngày 18/4/2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND huyện Tam Đường;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Nà Tăm;
- Anh Lò Văn X, chị Lò Thị H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thu Hà